

PHỤ LỤC SỐ 01

Tiêu chí xác định "Tổ dân phố, Thôn không ma túy" và "Xã, phường không ma túy" phân loại tệ nạn ma túy tại xã, phường và xác định địa bàn, khu vực trọng điểm về ma túy

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /10/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)

I. GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

1. *Người nghiện ma túy, người sử dụng trái phép chất ma túy¹ có hồ sơ quản lý ở cộng đồng:*

a) Người nghiện ma túy có hồ sơ quản lý và có mặt ở cộng đồng: là người có xác định tình trạng nghiện; người đang tham gia cai nghiện tự nguyện tại cộng đồng theo hình thức cai nghiện tại gia đình, cộng đồng hoặc người đang tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế (có hoặc không có xác định tình trạng nghiện).

b) Người sử dụng trái phép chất ma túy có hồ sơ quản lý và có mặt ở cộng đồng: có Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã đưa vào quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy.

2. *Người nghiện ma túy, người sử dụng trái phép chất ma túy ở cộng đồng:* được hiểu là người nghiện ma túy, người sử dụng trái phép chất ma túy đang sinh sống ở nơi cư trú; các trường hợp vắng mặt ở cộng đồng phải có đủ hồ sơ theo quy định về xác minh nơi cư trú và gửi hồ sơ chuyển đi khỏi nơi cư trú theo quy định tại Điều 41 và Điều 47 Nghị định số 105/2021/NĐ-CP ngày 04/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phòng, chống ma túy.

3. *Điểm tổ chức, chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy²:* là địa điểm cụ thể, khu vực hoặc phương tiện di chuyển có nghi vấn hoạt động phạm tội tổ chức sử dụng, chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy hoặc có tài liệu xác định có hoạt động tổ chức, chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy. Việc đưa vào quản lý điểm tổ chức, chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy được thực hiện theo hướng dẫn của Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Bộ Công an và quy định của Công an Thành phố.

4. *Chuyển hóa địa bàn trọng điểm phức tạp về ma túy³:* là việc tổ chức triển khai đồng bộ các giải pháp làm chuyển biến tình hình phức tạp về tội phạm và tệ nạn ma túy, qua đó chuyển loại các địa bàn trọng điểm phức tạp về ma túy, tiến tới thành địa bàn không ma túy.

¹ Theo quy định tại Điều 2 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021.

² Theo quy định khoản 1 Điều 2 Quyết định số 28/QĐ-TTg ngày 24/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ.

³ Theo quy định khoản 2 Điều 2 Quyết định số 28/QĐ-TTg ngày 24/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ.

5. Tuyến trọng điểm phức tạp về ma túy⁴: gồm những khu vực không phụ thuộc vào địa giới hành chính, kế tiếp nhau gắn với trục giao thông (*đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, đường hàng không, đường biển*) hoặc các hướng lưu thông khác trong hoạt động kinh tế - xã hội mà trên tuyến đó thường xuyên diễn ra các hoạt động mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy.

6. Tỷ lệ người nghiện và người sử dụng trái phép chất ma túy có hồ sơ quản lý so với số nhân khẩu hiện đang cư trú trên địa bàn: là tỷ lệ tổng số người sử dụng trái phép chất ma túy và người nghiện ma túy so với tổng số nhân khẩu hiện đang cư trú trên địa bàn (*tính theo tỷ lệ %*), gồm:

a) *Người nghiện ma túy và người sử dụng trái phép chất ma túy:* là tổng số các nhóm đối tượng gồm: ⁽¹⁾ Người tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế. ⁽²⁾ Người tham gia cai nghiện tự nguyện tại gia đình cộng đồng. ⁽³⁾ Người đang cai nghiện (*tự nguyện, bắt buộc*) và lưu trú trong thời gian chờ lập hồ sơ cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy công lập. ⁽⁴⁾ Người nghiện đang ở Cơ sở giam giữ. ⁽⁵⁾ Người sử dụng trái phép chất ma túy được lập hồ sơ quản lý.

b) *Số nhân khẩu hiện đang cư trú trên địa bàn⁵:* là công dân có đăng ký thường trú, tạm trú đang sinh sống thực tế tại địa bàn và số công dân không đủ điều kiện đăng ký thường trú, tạm trú nhưng đang sinh sống thực tế tại địa bàn.

7. Tỷ lệ đối tượng phạm tội về ma túy bị bắt giữ trên địa bàn so với số nhân khẩu hiện đang cư trú trên địa bàn: là tỷ lệ tổng số đối tượng phạm tội về ma túy (*bao gồm đối tượng phạm tội là người đang cư trú trên địa bàn và cư trú tại địa bàn khác*) bị bắt giữ trên địa bàn so với tổng số nhân khẩu hiện đang cư trú trên địa bàn (*tính theo tỷ lệ %*).

8. Tổ dân phố, thôn, xã, phường: theo quy định địa giới hành chính được Ủy ban nhân dân các cấp phê duyệt.

II. TIÊU CHÍ XÁC ĐỊNH TỔ DÂN PHỐ, THÔN, XÃ, PHƯỜNG KHÔNG MA TÚY

1. Tiêu chí xác định Tổ dân phố, thôn không ma túy

Là các tổ dân phố, thôn có đồng thời đủ các tiêu chí:

a) Không có người nghiện ma túy, người sử dụng trái phép chất ma túy có hồ sơ quản lý tại tổ dân phố, thôn.

b) Không điểm tổ chức, chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy trên địa bàn tổ dân phố, thôn.

c) Không có người hiện đang cư trú trên địa bàn tổ dân phố, thôn vi phạm pháp luật về ma túy trên địa bàn tổ dân phố, thôn; không có đối tượng bị truy nã do phạm tội về ma túy lẩn trốn trên địa bàn tổ dân phố, thôn.

d) Không để xảy ra trồng cây chứa chất ma túy trên địa bàn tổ dân phố, thôn.

⁴ Theo quy định Điều 3 Quyết định số 28/QĐ-TTg ngày 24/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ.

⁵ Theo quy định tại Luật Cư trú.

2. Xã, phường không ma túy

Là các xã, phường có đồng thời đủ các tiêu chí ⁶:

a) Không có người hiện đang cư trú trên địa bàn nghiện ma túy, sử dụng trái phép chất ma túy (*trừ người đang tham gia điều trị nghiện ma túy bằng thuốc thay thế, người đang cai nghiện tại gia đình, cộng đồng và người đang bị quản lý sau cai nghiện ma túy*).

* Lưu ý:

- Không phát sinh người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy trong kỳ đánh giá, xét duyệt.

*Trường hợp địa phương tiếp nhận hồ sơ quản lý người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy do thuộc trường hợp chuyển đi khỏi nơi cư trú theo Điều 47 Nghị định số 105/2021/NĐ-CP ngày 04/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống ma túy **không được coi là phát sinh** người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy.*

- Trường hợp đối với người đã được đưa đi cai nghiện ma túy trước kỳ đánh giá hoặc người nghiện ma túy đã được lập hồ sơ đưa đi cai nghiện bắt buộc trước kỳ đánh giá, **hiện đang tạm hoãn, tạm đình chỉ, đình chỉ, chờ thi hành** Quyết định của Tòa án đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc ở ngoài xã hội, trong thời gian này không phát hiện sử dụng trái phép chất ma túy thì **sẽ không tính để xét tiêu chí địa bàn không ma túy**.

- Tại **thời điểm phát hiện** người có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy mà xác định thời gian người đó **đi khỏi nơi cư trú dưới 30 ngày** thì địa bàn nơi người đó **cư trú trước đó sẽ bị tính là phát sinh mới** người sử dụng trái phép chất ma túy và **địa bàn nơi phát hiện không bị tính là phát sinh** người sử dụng trái phép chất ma túy; trường hợp nếu người đó đã cư trú tại địa bàn nơi phát hiện từ 30 ngày trở lên thì địa bàn nơi phát hiện sẽ bị tính là phát sinh người sử dụng trái phép chất ma túy.

- Đối với địa bàn đã đạt đủ các điều kiện đưa vào xét phân loại địa bàn không ma túy thì sẽ không xem xét phân loại địa bàn trọng điểm phức tạp về ma túy.

b) Không có người hiện đang cư trú trên địa bàn vi phạm pháp luật về ma túy trên địa bàn, không có đối tượng bị truy nã do phạm tội về ma túy lẩn trốn trên địa bàn.

* Lưu ý:

- Chỉ xét đối với **người cư trú trên địa bàn xã, phường** thực hiện vi phạm pháp luật về ma túy (*xử lý hành chính, xử lý hình sự*) **trên địa bàn xã, phường**.

- Nếu đối tượng bị truy nã lẩn trốn trên địa bàn từ 30 ngày trở lên mà không bị phát hiện, bắt giữ để các đơn vị khác phát hiện, bắt giữ thì địa bàn đó không được công nhận là không ma túy.

⁶ Theo quy định tại Điều 6 Quyết định số 28/QĐ-TTg ngày 24/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ.

c) Không có điểm tổ chức, chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy trong kỳ đánh giá, xét duyệt.

III. TIÊU CHÍ XÁC ĐỊNH XÃ, PHƯỜNG TRỌNG ĐIỂM PHỨC TẠP VỀ MA TÚY

1. Xã, phường trọng điểm về ma túy loại I nếu có ít nhất 03 trong các tiêu chí:

a) Tỷ lệ người nghiện và người sử dụng trái phép chất ma túy có hồ sơ quản lý so với số nhân khẩu hiện đang cư trú trên địa bàn từ 0,5% trở lên.

b) Có từ 02 điểm tổ chức, chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy trở lên.

c) Tỷ lệ đối tượng phạm tội về ma túy bị bắt giữ trên địa bàn so với số nhân khẩu hiện đang cư trú trên địa bàn cấp xã từ 0,1% trở lên.

d) Có số lượng từ 3.000 cây có chứa chất ma túy trở lên hoặc có diện tích trồng cây có chứa chất ma túy từ 750m² trở lên bị phát hiện, triệt phá.

đ) Có từ 02 tiêu chí trong các tiêu chí xã, phường trọng điểm phức tạp về ma túy loại II trở lên và nằm trên tuyến trọng điểm phức tạp về ma túy nội tỉnh hoặc liên tỉnh.

2. Xã, phường trọng điểm về ma túy loại II nếu có ít nhất 03 trong các tiêu chí:

a) Tỷ lệ người nghiện và người sử dụng trái phép chất ma túy có hồ sơ quản lý so với số nhân khẩu hiện đang cư trú trên địa bàn từ 0,1% đến dưới 0,5%.

b) Có 01 điểm tổ chức, chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy.

c) Tỷ lệ đối tượng phạm tội về ma túy bị bắt giữ trên địa bàn so với số nhân khẩu hiện đang cư trú trên địa bàn cấp xã từ 0,05% đến dưới 0,1%.

d) Có số lượng từ 500 đến dưới 3.000 cây có chứa chất ma túy trở lên hoặc có diện tích trồng cây có chứa chất ma túy từ 125m² đến dưới 750m² trở lên bị phát hiện, triệt phá.

đ) Có từ 02 tiêu chí trong các tiêu chí xã, phường trọng điểm phức tạp về ma túy loại III trở lên và nằm trên tuyến trọng điểm phức tạp về ma túy nội tỉnh hoặc liên tỉnh.

3. Xã, phường trọng điểm về ma túy loại III nếu có ít nhất 01 trong các tiêu chí:

a) Tỷ lệ người nghiện và người sử dụng trái phép chất ma túy có hồ sơ quản lý so với số nhân khẩu hiện đang cư trú trên địa bàn dưới 0,1%.

b) Tỷ lệ đối tượng phạm tội về ma túy bị bắt giữ trên địa bàn so với số nhân khẩu hiện đang cư trú trên địa bàn cấp xã dưới 0,05%.

c) Có số lượng dưới 500 cây có chứa chất ma túy trở lên hoặc có diện tích trồng cây có chứa chất ma túy dưới 125m² bị phát hiện, triệt phá.

*** Lưu ý:**

- Đối với cấp xã chỉ đạt được 01 hoặc 02 tiêu chí của địa bàn cấp xã trọng điểm phức tạp về ma túy loại I (không đạt đủ 3/5 tiêu chí theo quy định) thì các tiêu chí này sẽ được áp dụng để phân loại cho địa bàn cấp xã trọng điểm phức tạp về ma túy loại II.

- Đối với cấp xã chỉ đạt được 01 hoặc 02 tiêu chí của địa bàn cấp xã trọng điểm phức tạp về ma túy loại II (không đạt đủ 3/5 tiêu chí theo quy định) thì các tiêu chí này sẽ được áp dụng để phân loại cho địa bàn cấp xã trọng điểm phức tạp về ma túy loại III.

IV. TIÊU CHÍ XÁC ĐỊNH ĐỊA BÀN CẤP TỈNH TRỌNG ĐIỂM VỀ MA TÚY ⁷

Địa bàn cấp tỉnh trọng điểm về ma túy khi có ít nhất 04 trong các tiêu chí:

1. Tỷ lệ người nghiện và người sử dụng trái phép chất ma túy có hồ sơ quản lý so với số nhân khẩu hiện đang cư trú trên địa bàn từ 0,2% trở lên.
2. Có từ 05 điểm tổ chức, chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy trở lên.
3. Tỷ lệ đối tượng phạm tội về ma túy bị bắt giữ trên địa bàn so với số nhân khẩu hiện đang cư trú trên địa bàn cấp xã từ 0,05% trở lên.
4. Tỷ lệ số xã, phường trọng điểm về ma túy loại I, II chiếm từ 3% tổng số xã, phường trên địa bàn.
5. Có số lượng từ 8.000 cây có chứa chất ma túy trở lên hoặc có diện tích trồng cây có chứa chất ma túy từ 2.000m² trở lên bị phát hiện, triệt phá.
6. Nằm trên tuyến trọng điểm phức tạp về ma túy liên tỉnh.

⁷ Theo quy định tại Điều 5 Quyết định số 28/QĐ-TTg ngày 24/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ.

PHỤ LỤC SỐ 02

Thẩm quyền phê duyệt và trình tự xét duyệt công nhận "Tổ dân phố, Thôn không ma túy" và "Xã, phường không ma túy" và phân loại địa bàn trọng điểm phức tạp về ma túy

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /10/2025
của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)

I. XÉT DUYỆT CÔNG NHẬN ĐỊA BÀN KHÔNG MA TÚY

1. Trình tự, thẩm quyền xét, công nhận xã, phường không ma túy

1.1. Bước 1:

(1) Công an xã, phường tự đánh giá mức độ đạt từng tiêu chí xác định địa bàn xã, phường không ma túy quy định tại Điều 6 Quyết định số 28/2025/QĐ-TTg ngày 24/8/2025 của Thủ tướng chính phủ. Trên cơ sở đó, hoàn thiện hồ sơ đề nghị xét, công nhận "Xã, phường không ma túy" gồm: ⁽¹⁾ Tờ trình đề nghị xét, công nhận "Xã, phường không ma túy" của Ủy ban nhân dân, Ban Chỉ đạo phòng, chống ma túy xã, phường (*Phụ lục IV*). ⁽²⁾ Báo cáo kết quả thực hiện việc xác định địa bàn không ma túy của Ủy ban nhân dân, Ban Chỉ đạo phòng, chống ma túy xã, phường (*Phụ lục II*). ⁽³⁾ Biên bản họp tự đánh giá của Công an cấp xã (*Phụ lục I*). ⁽⁴⁾ Biên bản họp Hội đồng đánh giá, thẩm định địa bàn cấp xã không ma túy (*Phụ lục III*).

(2) Ủy ban nhân dân xã, phường quyết định thành lập Hội đồng xét đề nghị phê duyệt địa bàn xã, phường không ma túy (*giao Công an xã, phường tham mưu đề xuất*) với thành phần gồm:

- Chủ tịch Hội đồng: Đồng chí Phó Chủ tịch UBND, Trưởng Ban Chỉ đạo phòng, chống ma túy xã, phường.
- Phó Chủ tịch Hội đồng: Đồng chí Chỉ huy Công an xã, phường, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo phòng, chống ma túy xã, phường.
- Thành viên Hội đồng: Đại diện lãnh đạo: Văn phòng HĐND và UBND cấp xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã, Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã và các đoàn thể chính trị - xã hội có liên quan.
- Thư ký Hội đồng: Lãnh đạo Công an cấp xã.

1.2. Bước 2: Công an xã, phường tham mưu tổ chức họp Hội đồng để đề nghị Ủy ban nhân dân, Ban Chỉ đạo phòng, chống ma túy xã, phường xét duyệt địa bàn xã, phường không ma túy.

Trên cơ sở kết quả họp xét duyệt của Hội đồng xã, phường, Công an cấp xã báo cáo lãnh đạo Ủy ban nhân dân, Ban Chỉ đạo phòng, chống ma túy duyệt ký hồ sơ nêu trên gửi Công an Thành phố (*qua Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy chủ trì phối hợp Phòng Tham mưu*) tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân, Ban Chỉ đạo phòng, chống ma túy Thành phố phê duyệt.

1.3. Bước 3: Công an Thành phố tham mưu Ủy ban nhân dân, Ban Chỉ đạo phòng, chống ma túy Thành phố quyết định thành lập Hội đồng xét duyệt địa bàn xã, phường không ma túy và đề nghị xét duyệt địa bàn cấp tỉnh không ma túy với thành phần gồm:

- Chủ tịch Hội đồng: Đồng chí Phó Chủ tịch UBND Thành phố, Trưởng Ban chỉ đạo phòng, chống ma túy Thành phố.

- Phó Chủ tịch Hội đồng: Đồng chí Phó Giám đốc, Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra CATP, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo phòng, chống ma túy Thành phố.

- Thành viên Hội đồng:

- + Đại diện lãnh đạo các sở ngành thành viên Ban Chỉ đạo phòng, chống ma túy Thành phố.

- + Đại diện lãnh đạo các đơn vị nghiệp vụ thuộc Công an Thành phố: Phòng Tham mưu, Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra, Phòng Cảnh sát hình sự, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Phòng Cảnh sát Giao thông và các đơn vị có liên quan (nếu có).

- Thư ký Hội đồng: Đồng chí Trưởng phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Tổ phó Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo phòng, chống ma túy Thành phố.

* Đến thời điểm trên địa bàn toàn Thành phố nếu đạt đủ tiêu chí "*Thành phố không ma túy*", Công an Thành phố hoàn thiện hồ sơ đề nghị Bộ Công an xét duyệt "*Thành phố không ma túy*" theo quy định, hướng dẫn của Bộ Công an.

* Sau khi tổng hợp hồ sơ đề nghị xét duyệt địa bàn xã, phường không ma túy và địa bàn cấp tỉnh không ma túy (nếu đáp ứng đủ tiêu chí quy định), Công an Thành phố tham mưu tổ chức họp Hội đồng Thành phố để: ⁽¹⁾ Xét duyệt địa bàn cấp xã không ma túy và ⁽²⁾ đề nghị xét duyệt địa bàn cấp tỉnh không ma túy nếu đạt đủ tiêu chí theo quy định.

1.4. Bước 4: Trên cơ sở kết quả họp xét duyệt của Hội đồng cấp Thành phố, Công an Thành phố báo cáo lãnh đạo Ủy ban nhân dân, Ban Chỉ đạo phòng, chống ma túy: ⁽¹⁾ Quyết định phê duyệt danh sách "*Xã, phường không ma túy*" (phụ lục V) và ⁽²⁾ duyệt ký hồ sơ đề nghị Bộ Công an xét duyệt "*Tỉnh, thành phố không ma túy*" theo quy định, hướng dẫn của Bộ Công an, gửi Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy để tổng hợp chung.

2. Trình tự, thẩm quyền xét, công nhận Tổ dân phố, thôn không ma túy

2.1. Bước 1:

(1) Tổ dân phố, thôn tự đánh giá mức độ đạt từng tiêu chí xác định địa bàn tổ dân phố, thôn không ma túy quy định phụ lục số 01. Trên cơ sở đó, hoàn thiện hồ sơ đề nghị xét, công nhận "*Tổ dân phố, thôn không ma túy*" gồm: ⁽¹⁾ Tờ trình đề nghị xét, công nhận "*Tổ dân phố, thôn không ma túy*" của Công an xã, phường. ⁽²⁾ Báo cáo kết quả thẩm định việc xác định tổ dân phố, thôn không ma túy của

Công an xã, phường gửi Ủy ban nhân dân, Ban Chỉ đạo phòng, chống ma túy xã, phường. ⁽³⁾ Biên bản họp tự đánh giá của Tổ dân phố, thôn (*thành phần Bí thư chi bộ, Tổ bảo vệ an ninh trật tự cơ sở, Cảnh sát khu vực...*).

(2) Ủy ban nhân dân, Ban Chỉ đạo phòng, chống ma túy xã, phường quyết định thành lập Hội đồng xét đề nghị phê duyệt địa bàn tổ dân phố, thôn không ma túy (*lồng ghép Hội đồng xét duyệt xã, phường không ma túy - giao Công an xã, phường tham mưu đề xuất*) với thành phần gồm:

- Chủ tịch Hội đồng: Đồng chí Phó Chủ tịch UBND, Trưởng Ban Chỉ đạo phòng, chống ma túy xã, phường.

- Phó Chủ tịch Hội đồng: Đồng chí Chỉ huy Công an xã, phường, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo phòng, chống ma túy xã, phường.

- Thành viên Hội đồng: Đại diện lãnh đạo: Văn phòng HĐND và UBND cấp xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã, Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã và các đoàn thể chính trị - xã hội có liên quan.

- Thư ký Hội đồng: Lãnh đạo Công an cấp xã.

2.2. Bước 2: Công an xã, phường tham mưu tổ chức họp Hội đồng đề nghị Ủy ban nhân dân, Ban Chỉ đạo phòng, chống ma túy xã, phường xét duyệt địa bàn tổ dân phố, thôn, xã, phường không ma túy.

Trên cơ sở kết quả họp xét duyệt của Hội đồng, Công an cấp xã báo cáo lãnh đạo Ủy ban nhân dân, Ban Chỉ đạo phòng, chống ma túy duyệt ký hồ sơ báo cáo gửi Công an Thành phố (*qua Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy chủ trì phối hợp Phòng Tham mưu*) tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân, Ban Chỉ đạo phòng, chống ma túy Thành phố theo quy định.

II. HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN XÃ, PHƯỜNG KHÔNG MA TÚY

1. Hồ sơ của Ủy ban nhân dân, Ban Chỉ đạo phòng, chống ma túy xã, phường trình Ủy ban nhân dân, Ban Chỉ đạo phòng, chống ma túy Thành phố xét, công nhận địa bàn cấp xã không ma túy gồm:

- Tờ trình đề nghị xét, công nhận "*Xã, phường không ma túy*" của Ủy ban nhân dân, Ban Chỉ đạo phòng, chống ma túy xã, phường.

- Báo cáo kết quả thực hiện việc xác định địa bàn không ma túy của Ủy ban nhân dân, Ban Chỉ đạo phòng, chống ma túy xã, phường.

- Biên bản họp tự đánh giá của Công an xã, phường.

2. Hồ sơ của Ủy ban nhân dân, Ban Chỉ đạo phòng, chống ma túy Thành phố đề nghị Bộ Công an xét, công nhận địa bàn cấp tỉnh không ma túy gồm:

- Tờ trình đề nghị xét, công nhận "*Tỉnh, thành phố không ma túy*" của Ủy ban nhân dân, Ban Chỉ đạo phòng, chống ma túy Thành phố.

- Báo cáo kết quả thực hiện việc xác định địa bàn không ma túy của Ủy ban nhân dân, Ban Chỉ đạo phòng, chống ma túy Thành phố.

- Biên bản họp Hội đồng đánh giá, thẩm định, phân loại địa bàn cấp tỉnh không ma túy.

III. MỐC THỜI GIAN ĐÁNH GIÁ, HỒ SƠ LƯU TRỮ, CÔNG BỐ VÀ DUY TRÌ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Mốc thời gian đánh giá

a) Trong năm 2025: Thời gian đánh giá, xét duyệt tính từ ngày 24/8/2025 (thời điểm Quyết định số 28/2025/QĐ-TTg ngày 24/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ có hiệu lực thi hành) đến ngày 14/12/2025.

b) Từ năm 2026 trở đi, thời gian đánh giá, xét duyệt hằng năm đối với tuyến, địa bàn trọng điểm phức tạp về ma túy, địa bàn không ma túy tính từ ngày 15/12 năm trước đến 14/12 năm sau.

** Tại Công an Thành phố: Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy chủ trì, phối hợp với Phòng Tham mưu, Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội và các đơn vị liên quan tham mưu lãnh đạo Công an Thành phố tổ chức thẩm định hồ sơ đề nghị xét duyệt tuyến trọng điểm phức tạp về ma túy nội tỉnh, địa bàn trọng điểm phức tạp về ma túy, địa bàn không ma túy cấp xã, tự đánh giá, đề xuất xếp loại địa bàn trọng điểm phức tạp về ma túy, địa bàn không ma túy cấp tỉnh trong cùng thời điểm xét duyệt và tổng hợp trong cùng một báo cáo, đề xuất trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân, Ban Chỉ đạo phòng, chống ma túy Thành phố xem xét, phê duyệt.*

2. Hồ sơ lưu trữ

a) Công an xã, phường mở hồ sơ chuyên đề theo dõi việc thực hiện xây dựng địa bàn (tổ dân phố, thôn, xã, phường) không ma túy.

b) Công an Thành phố hướng dẫn các đơn vị mở hồ sơ theo dõi theo quy định, hướng dẫn của Bộ Công an.

3. Công bố và duy trì kết quả công nhận địa bàn không ma túy

a) Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an các đơn vị, địa phương có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị truyền thông trong và ngoài lực lượng Công an nhân dân tuyên truyền về kết quả xây dựng địa bàn không ma túy, gương người tốt việc tốt, điển hình tiên tiến trong phòng, chống ma túy và công bố danh sách địa bàn không ma túy công khai trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ Công an, trang thông tin điện tử của Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an các tỉnh, thành phố.

b) Thời hạn công bố danh sách địa bàn không ma túy chậm nhất sau 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định công nhận.

c) Địa bàn có quyết định công nhận địa bàn không ma túy, hằng năm thực hiện duy trì, giữ vững kết quả đã đạt được. Công an Thành phố có văn bản hướng dẫn chỉ đạo, biện pháp để duy trì thực hiện.

4. Trình tự, thủ tục đưa ra khỏi danh sách địa bàn không ma túy

Trường hợp địa bàn đã được công nhận là địa bàn không ma túy nhưng không giữ vững kết quả đạt được, đến thời điểm đánh giá, xét duyệt hàng năm, Công an Thành phố tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, đưa ra khỏi danh sách địa bàn “*xã, phường không ma túy*” (*Phụ lục VII*); đồng thời chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố đề nghị Bộ Công an quyết định đưa ra khỏi danh sách địa bàn cấp tỉnh không ma túy./.

PHỤ LỤC I

CÔNG AN THÀNH PHỐ HÀ NỘI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CÔNG AN XÃ, PHƯỜNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN HỌP
Tự đánh giá, phân loại địa bàn
liên quan ma túy năm

Căn cứ Quyết định số 28/2025/QĐ-TTg ngày 24 tháng 8 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành tiêu chí xác định tuyến, địa bàn trọng điểm phức tạp về ma túy; Hướng dẫn số 37/HD-BCA-C04 ngày 24 tháng 9 năm 2025 của Bộ Công an về trình tự, thủ tục xét duyệt tuyến, địa bàn trọng điểm phức tạp về ma túy, địa bàn không ma túy.

Hôm nay, vào hồi ... giờ ...ngàythángnăm..., tại: , thành phần gồm:

1. Ông (Bà) : Chức vụ: - Chủ trì;
2. Ông (Bà) : Chức vụ:
3. Ông (Bà) : Chức vụ:
4. Ông (Bà) : Chức vụ:
5. Ông (Bà) : Chức vụ:

Tiến hành tự đánh giá, phân loại mức độ liên quan đến ma túy trong năm của đơn vị. Kết quả cụ thể như sau :

1. Đánh giá tình hình tội phạm và tệ nạn ma túy

STT	Tiêu chí	Nội dung	Số liệu
1	<i>Người sử dụng trái phép chất ma túy</i>	Tổng số đối tượng thuộc diện đánh giá:	
		- Số có hồ sơ quản lý, được theo dõi, giám sát chặt chẽ	
		- Số vụ vi phạm pháp luật do người sử dụng trái phép chất ma túy gây ra	
2	<i>Người nghiện ma túy</i>	Tổng số đối tượng thuộc diện đánh giá:	
		- Số có hồ sơ quản lý, được theo dõi, giám sát chặt chẽ	
		- Số đã được áp dụng biện pháp cai nghiện, điều trị nghiện	
		- Số vụ vi phạm pháp luật do người nghiện ma túy gây ra	

STT	Tiêu chí	Nội dung	Số liệu
3	<i>Người đang bị quản lý sau cai</i>	- Tổng số người đang bị quản lý sau trên địa bàn trong năm đánh giá	
		- Số vụ vi phạm pháp luật do người đang bị quản lý sau cai gây ra	
4	<i>Số vụ phạm tội về ma túy</i>	- Tổng số vụ phạm tội về ma túy trên địa bàn trong năm đánh giá	
5	<i>Số đối tượng phạm tội về ma túy</i>	- Tổng số đối tượng phạm tội về ma túy trên địa bàn trong năm đánh giá	
6	<i>Người có biểu hiện loạn thần, ngáo đá về ma túy</i>	- Tổng số đối tượng thuộc diện đánh giá	
		- Số có hồ sơ quản lý	
		- Số vụ án do đối tượng ngáo đá gây ra	
7	<i>Đối tượng truy nã về ma túy</i>	- Tổng số đối tượng truy nã lần trốn tại địa bàn bị phát hiện, bắt giữ trong năm.	
		- Số đối tượng truy nã lần trốn tại địa bàn do địa bàn cấp xã trực tiếp phát hiện, bắt giữ trong năm.	
8	<i>Điểm tổ chức, chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy</i>	- Điểm tổ chức, chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy được triệt xóa trong năm	
		- Điểm tổ chức, chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy hiện còn tồn tại.	
9	<i>Diện tích cây có chứa chất ma túy</i>	- Diện tích trồng cây có chứa chất ma túy (m ²)	
		- Số lượng cây có chứa chất ma túy (cây)	

2. Tự đánh giá mức độ liên quan đến ma túy

Căn cứ Tiêu chí xác định địa bàn trọng điểm phức tạp về ma túy, địa bàn không ma túy, Công an cấp xã tự đánh giá, phân loại mức độ liên quan đến ma túy ở mức:

Địa bàn trọng điểm phức tạp về ma túy			Địa bàn không có ma túy
Loại I	Loại II	Loại III	

(Đánh dấu X vào ô tương ứng)

TM. CÔNG AN CẤP XÃ
(Ký và ghi rõ họ tên)

PHỤ LỤC II

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Kết quả thực hiện việc xác định tuyến, địa bàn trọng điểm phức tạp về ma túy, địa bàn không ma túy năm
(Dùng chung cho cả địa bàn cấp xã và địa bàn cấp tỉnh)

I. ĐÁNH GIÁ KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG MA TÚY

II. KẾT QUẢ PHÒNG, CHỐNG VÀ KIỂM SOÁT MA TÚY

1. Công tác tham mưu, lãnh đạo, chỉ đạo (*công tác quán triệt, triển khai các văn bản của cấp trên; ban hành văn bản lãnh đạo, chỉ đạo; ban hành quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ thành viên, chế độ hội họp, kiểm tra, giám sát...*)
2. Công tác phòng ngừa, tuyên truyền, xây dựng phong trào toàn dân phòng, chống ma túy
3. Công tác rà soát, thống kê, quản lý người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy.
4. Công tác cai nghiện ma túy, công tác điều trị nghiện bằng thuốc thay thế, công tác quản lý sau cai nghiện.
5. Kết quả đấu tranh, bắt giữ tội phạm ma túy, đường dây tội phạm về ma túy, đối tượng mua bán trái phép chất ma túy; đấu tranh triệt phá điểm tổ chức, chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy.
6. Công tác phòng ngừa, triệt phá diện tích trồng, tái trồng cây có chứa chất ma túy.
7. Công tác bắt, vận động đầu thú đối tượng truy nã về ma túy.
8. Công tác kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy.
9. Công tác phối hợp, hợp tác quốc tế trong phòng, chống ma túy.
10. Công tác xây dựng địa bàn không có ma túy; đánh giá, phân loại địa bàn liên quan đến ma túy (*đánh giá kết quả quán triệt, triển khai*).

III. KẾT QUẢ PHÂN LOẠI

1. Đối với địa bàn cấp xã

Tự đánh giá, xếp loại địa bàn trọng điểm phức tạp về ma túy, địa bàn không ma túy cấp xã (*có số liệu thống kê cụ thể kết quả thực hiện theo các tiêu chí tại Điều 4 Quyết định số 28/2025/QĐ-TTg ngày 24/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ*).

2. Đối với địa bàn cấp tỉnh

- Danh sách tuyến nội tỉnh trọng điểm phức tạp về ma túy.

- Tổng số xã, phường, đặc khu trọng điểm phức tạp loại I về ma túy (*tăng/giảm so với năm trước*).

- Tổng số xã, phường, đặc khu trọng điểm phức tạp loại II về ma túy (*tăng/giảm so với năm trước*).

- Tổng số xã, phường, đặc khu trọng điểm phức tạp loại III về ma túy (*tăng/giảm so với năm trước*).

- Tổng số xã, phường, đặc khu không có ma túy (*tăng/giảm so với năm trước*).

- Tự đánh giá, xếp loại địa bàn trọng điểm phức tạp về ma túy, địa bàn không ma túy cấp tỉnh (*có số liệu thống kê cụ thể kết quả thực hiện theo các tiêu chí tại Điều 5, Điều 6 Quyết định số 28/2025/QĐ-TTg ngày 24/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ*).

IV. ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm

2. Tồn tại, hạn chế

V. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC, KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Khó khăn, vướng mắc

2. Kiến nghị, đề xuất

Đề xuất UBND Thành phố xem xét, phê duyệt.

PHỤ LỤC III
HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
..... **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN ĐÁNH GIÁ, THẨM ĐỊNH
Phân loại địa bàn cấp xã

Căn cứ Quyết định số 28/2025/QĐ-TTg ngày 24 tháng 8 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành tiêu chí xác định tuyến, địa bàn trọng điểm phức tạp về ma túy; Hướng dẫn số 37/HD-BCA-C04 ngày 24 tháng 9 năm 2025 của Bộ Công an về trình tự, thủ tục xét duyệt tuyến, địa bàn trọng điểm phức tạp về ma túy, địa bàn không ma túy.

Hôm nay, vào hồi ... giờ, ngày.....tháng năm , tại:
.....Hội đồng đánh giá, thẩm định của: gồm:

1. Ông (Bà) : Chức vụ:
2. Ông (Bà) : Chức vụ:
3. Ông (Bà) : Chức vụ:
4. Ông (Bà) : Chức vụ:

Căn cứ hồ sơ đề nghị xét duyệt địa bàn không ma túy của Công an cấp xã/tỉnh.... Hội đồng đánh giá, thẩm định đã tiến hành đánh giá, thẩm định, nội dung cụ thể như sau:

I. PHẦN TỰ ĐÁNH GIÁ, PHÂN LOẠI CỦA ĐƠN VỊ ĐƯỢC THẨM ĐỊNH

Đơn vị được thẩm định tự đánh giá, phân loại đạt mức:

II. PHẦN THẨM ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH

1. Đánh giá tình hình tội phạm và tệ nạn ma túy theo tiêu chí thẩm định

STT	Tiêu chí	Nội dung	Số liệu
1	<i>Người sử dụng trái phép chất ma túy</i>	Tổng số đối tượng thuộc diện đánh giá:	
		- Số có hồ sơ quản lý, được theo dõi, giám sát chặt chẽ	
		- Số vụ vi phạm pháp luật do người sử dụng trái phép chất ma túy gây ra	
2	<i>Người nghiện ma túy</i>	Tổng số đối tượng thuộc diện đánh giá:	
		- Số có hồ sơ quản lý, được theo dõi, giám sát chặt chẽ	
		- Số đã được áp dụng biện pháp cai nghiện, điều trị nghiện bằng thuốc thay thế	

STT	Tiêu chí	Nội dung	Số liệu
		- Số vụ vi phạm pháp luật do người nghiện ma túy gây ra	
3	<i>Người đang bị quản lý sau cai</i>	- Tổng số người đang bị quản lý sau trên địa bàn trong năm đánh giá	
		- Số vụ vi phạm pháp luật do người đang bị quản lý sau cai gây ra	
4	<i>Số vụ phạm tội về ma túy</i>	Tổng số vụ phạm tội về ma túy trên địa bàn trong năm đánh giá	
5	<i>Số đối tượng phạm tội về ma túy</i>	Tổng số đối tượng phạm tội về ma túy trên địa bàn trong năm đánh giá	
6	<i>Người có biểu hiện loạn thần, ngáo đá về ma túy</i>	Tổng số đối tượng thuộc diện đánh giá	
		- Số có hồ sơ quản lý	
		- Số vụ án do đối tượng ngáo đá gây ra	
7	<i>Đối tượng truy nã về ma túy</i>	- Tổng số đối tượng truy nã lần trốn tại địa bàn bị phát hiện, bắt giữ trong năm đánh giá	
		- Số đối tượng truy nã lần trốn tại địa bàn do địa bàn cấp xã trực tiếp phát hiện, bắt giữ trong năm đánh giá	
8	<i>Điểm tổ chức, chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy</i>	- Điểm tổ chức, chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy được triệt xóa trong năm đánh giá	
		- Điểm tổ chức, chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy hiện còn tồn tại	
9	<i>Diện tích cây có chứa chất ma túy</i>	- Diện tích trồng cây có chứa chất ma túy (m ²)	
		- Số lượng cây có chứa chất ma túy (cây)	

2. Kết luận: Căn cứ vào kết quả thẩm định nêu trên, Hội đồng thẩm định thống nhất đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, công nhận xã/tỉnh... đạt mức:.....

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

(Ký và ghi rõ họ tên, chức danh, đóng dấu)

PHỤ LỤC IV

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
UBND XÃ, PHƯỜNG...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm....

TỜ TRÌNH
ĐỀ NGHỊ XÉT DUYỆT, CÔNG NHẬN ĐỊA BÀN CẤP XÃ/TỈNH
ĐẠT TIÊU CHÍ ĐỊA BÀN KHÔNG MA TUÝ

Kính gửi:

Căn cứ Quyết định 28/2025/QĐ-TTg ngày 24 tháng 8 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành tiêu chí xác định tuyến, địa bàn trọng điểm phức tạp về ma túy, địa bàn không ma túy;

Hướng dẫn số 37/HD-BCA-C04 ngày 24 tháng 9 năm 2025 của Bộ Công an hướng dẫn trình tự, thủ tục xét duyệt địa bàn trọng điểm phức tạp về ma túy, địa bàn không ma túy.

Căn cứ kết quả triển khai xây dựng địa bàn không ma túy trên địa bàn xã/tỉnh..., UBND cấp xã/tỉnh đề nghị UBND cấp tỉnh/Bộ Công an xét, công nhận địa bàn xã/tỉnh đạt tiêu chí địa bàn không ma túy năm....

Nơi nhận:

-.....

UBND CẤP XÃ, PHƯỜNG
 (Ký tên, đóng dấu)

PHỤ LỤC V**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI****CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

Hà Nội, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH**Phê duyệt danh sách tuyển, địa bàn trọng điểm phức tạp về ma túy, địa bàn không ma túy năm...****ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15 ngày 18 tháng 02 năm 2025; Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 65/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật Phòng, chống ma túy ngày 30 tháng 03 năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 28/2025/QĐ-TTg ngày 24 tháng 8 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành tiêu chí xác định tuyển, địa bàn trọng điểm phức tạp về ma túy, địa bàn không ma túy;

Căn cứ Hướng dẫn số 37/HD-BCA ngày 24 tháng 9 năm 2025 của Bộ Công an quy định trình tự, thủ tục, thẩm quyền xét duyệt tuyển, địa bàn trọng điểm phức tạp về ma túy, địa bàn không ma túy;

Theo đề nghị của Công an Thành phố Hà Nội tại Công văn số.... ngày... tháng...năm

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách tuyển, địa bàn trọng điểm phức tạp về ma túy, địa bàn không ma túy trong năm ..., cụ thể như sau:

1. Danh sách ... tuyển trọng điểm phức tạp về ma túy (*Phụ lục kèm theo*).
2. Danh sách Xã, phường, đặc khu trọng điểm phức tạp về ma túy (*Phụ lục kèm theo*).
3. Danh sách.... Xã, phường, đặc khu không ma túy (*Phục lục kèm theo*).

Điều 2. Giao Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể và Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo các cơ quan và lực lượng chức năng huy động nguồn lực, tập trung thực hiện có hiệu quả công tác phòng ngừa, đấu tranh, chuyển hóa địa bàn trọng điểm phức tạp về ma túy, giữ vững, nhân rộng các địa bàn không ma túy đã được phê duyệt.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND Thành phố, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đoàn thể Thành phố có liên quan; Chủ tịch UBND cấp xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Công an
- V01, C04 - Bộ Công an;
- TT. Tỉnh ủy/Thành ủy;
- TT. HĐND Thành phố Hà Nội;
- Công an Thành phố Hà Nội;
- Lưu...

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
(Ký tên, đóng dấu)

PHỤ LỤC VI**BỘ CÔNG AN****CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-BCA

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH**Phê duyệt danh sách tuyển, địa bàn trọng điểm phức tạp về ma túy,
địa bàn không ma túy năm...****BỘ CÔNG AN**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15 ngày 18 tháng 02 năm 2025; Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 65/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật Phòng, chống ma túy ngày 30 tháng 03 năm 2021.

Căn cứ Nghị quyết số 163/2024/QH15 ngày 27 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 28/2025/QĐ-TTg ngày 24 tháng 8 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành tiêu chí xác định tuyển, địa bàn trọng điểm phức tạp về ma túy, địa bàn không ma túy.

Căn cứ Quyết định số /QĐ-BCA-C04 ngày tháng năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công an phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030.

Theo đề nghị của Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy tại Công văn số.... ngày... tháng...năm

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách tuyển, địa bàn trọng điểm phức tạp về ma túy, địa bàn không ma túy trong năm ..., cụ thể như sau:

1. Danh sách ... tuyển trọng điểm phức tạp về ma túy (*Phụ lục kèm theo*).
2. Danh sách Tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trọng điểm phức tạp về ma túy (*Phụ lục kèm theo*).
3. Danh sách.... Tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương không ma túy (*Phụ lục kèm theo*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Cục trưởng Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ, Giám đốc Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- V01, C04;
- Công an tỉnh/thành phố trực thuộc TW;
- Lưu...

LÃNH ĐẠO BỘ CÔNG AN

(Ký tên, đóng dấu)

PHỤ LỤC VII**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI****CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH**Đưa ra khỏi danh sách địa bàn không ma túy năm...****ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15 ngày 18 tháng 02 năm 2025; Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 65/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật Phòng, chống ma túy ngày 30 tháng 03 năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 28/2025/QĐ-TTg ngày 24 tháng 8 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành tiêu chí xác định tuyến, địa bàn trọng điểm phức tạp về ma túy, địa bàn không ma túy;

Căn cứ Hướng dẫn số 37/HD-BCA ngày 24 tháng 9 năm 2025 của Bộ Công an quy định trình tự, thủ tục, thẩm quyền xét duyệt tuyến, địa bàn trọng điểm phức tạp về ma túy, địa bàn không ma túy;

Theo đề nghị của Công an thành phố Hà Nội tại Công văn số... ngày... tháng...năm ...

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đưa ra khỏi danh sách địa bàn không ma túy năm... do không đạt đủ các tiêu chí theo quy định (có danh sách gửi kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND thành phố Hà Nội, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đoàn thể Thành phố có liên quan; Chủ tịch UBND cấp xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Công an;
- V01, C04 - Bộ Công an;
- TT. Thành ủy;
- TT. HĐND;
- Công an Thành phố;
- Lưu...

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
(Ký tên, đóng dấu)